

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS-ST

Ngày 10 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thanh Huệ.
2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Đỗ Vũ Minh P và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Hùng S và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2025, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang - Tháp Chàm, Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Thuận trong vụ án khác (có mặt).

2. Ngô Văn D, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Tạm trú: Khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Ngô Văn D và bà Lê Thị L; có vợ là Phạm Thị C và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang - Tháp Chàm, Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đào Văn S, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị Mai Đ, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thành D1, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Bà Võ Thị Nguyên T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, Đỗ Thị Mỹ H và Ngô Văn D sinh sống với nhau như vợ chồng, do có mâu thuẫn khoảng tháng 8/2023, H đến tỉnh Ninh Thuận để sinh sống và làm nghề tiếp viên trong các quán Karaoke trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Khoảng tháng 9/2023, H phát hiện mình có thai nên báo cho Duy biết, sau đó Duy và H cùng thuê trọ sống tại khu vực gần ngã ba Long Bình thuộc khu phố 8, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Do làm nghề tiếp viên Karaoke biết nhiều khách có nhu cầu sử dụng ma túy thuốc lắc và hàng khay nên H đã bàn bạc thống nhất với D mua ma túy thuốc lắc và hàng khay từ Bình Dương về Ninh Thuận phân lẻ bán lại để hưởng lợi và mua ma túy đá để sử dụng. Từ đầu tháng 10/2023, H và D đã nhiều lần liên hệ mua ma túy thuốc lắc, hàng khay của nhiều người trên địa bàn tỉnh Bình Dương (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về tỉnh Ninh Thuận chia nhỏ để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2024 đến ngày 26/6/2024, H liên hệ với người tên Hùng, sống ở khu vực tỉnh Bình Dương để mua 10.000.000 đồng ma túy loại Ketamine (hàng khay) và MDMA (thuốc lắc). Số ma túy được Hùng vận chuyển bằng xe khách đi về Ninh Thuận, H nhận ma túy tại khu vực ngã ba Long Bình, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận rồi đem về phân chia thành nhiều tép nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy, như sau:

1. Bán cho Đào Văn S 01 lần, thu được số tiền 1.400.000 đồng, cụ thể: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Sang cùng với một người bạn tên “Quỳnh Moon” (không rõ nhân thân, lai lịch) đã thống nhất việc mua ma túy về để sử dụng. S sử dụng tài khoản Zalo tên “Sang Đào” nhắn tin với H qua tài khoản Zalo “cục cưng” để hỏi mua 01 chাম ma túy hàng Khay và 01 viên thuốc lắc, H báo giá 1.350.000 đồng tiền ma túy và 250.000 đồng

tiền Taxi thì S đồng ý mua và gửi định vị vị trí của S qua cho H cùng với số điện thoại 0945046839 để liên lạc. H đưa một chầm hàng khay, một viên thuốc lắc, gửi vị trí và số điện thoại của Sang qua Zalo cho D rồi gọi Taxi để D đi giao. Đến điểm hẹn D gọi vào số điện thoại 0945046839 nhưng không được nên gọi cho H để gọi khách ra nhận hàng. Sau đó, D thấy S cùng người tên Q đến nhận ma túy, D đưa ma túy cho Q, Q đưa cho D 1.400.000 đồng và nói nợ lại 200.000 đồng, số tiền trên D đã giao lại cho H. Sau khi nhận ma túy, S, Q lấy phần của mình sử dụng một mình cho đến hết. H không yêu cầu S phải trả lại 200.000 đồng.

2. Bán ma túy cho Lê Thị Mai Đ 02 lần, thu được số tiền 4.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/6/2024, Đào sử dụng tài khoản Zalo “cục zàng” nhắn tin cho H qua tài khoản Zalo “cục cung” để hỏi mua 2,5 gam hàng khay và 03 viên thuốc lắc, H báo giá 4.200.000 đồng, Đ đồng ý mua và hỏi mua thêm 02 chầm hàng khay, H báo giá 1.800.000 đồng. Đ nói H giấu ma túy trong thùng hàng để Đ gọi Taxi đến nhà H lấy. Số ma túy được vận chuyển bằng xe taxi từ nhà H đến chỗ ở của Đ tại số 05 đường H, thuộc khu phố 1, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi nhận được ma túy, Đ chuyển khoản cho H 4.000.000 đồng và nợ số tiền 1.800.000 đồng thì H đồng ý. H không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền còn nợ.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 26/6/2024, Đ nhắn tin Zalo cho H để hỏi mua 02 chầm ma túy hàng khay, H báo giá 1.800.000 đồng, Đ đồng ý mua và chuyển khoản cho H 500.000 đồng, xin nợ số tiền còn lại thì H đồng ý. Đ gửi định vị vị trí khu trọ của Đ cho H và yêu cầu H bỏ ma túy vào trong thùng hàng, H bỏ ma túy vào trong thùng cattong kèm theo quả dưa lưới rồi gọi Taxi đi đến nhà trọ của Đ để giao ma túy, Đ trả tiền Taxi 200.000 đồng. H không yêu cầu Đ phải trả số tiền còn nợ.

3. Bán ma túy cho Nguyễn Thành D1 01 lần cụ thể: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/6/2024, D1 sử dụng tài khoản Zalo tên “Nguyễn Thành D1” nhắn tin cho H vào tài khoản “cục cung” để hỏi mua “01 chầm, 03 con” tức là 01 chầm ma túy hàng khay và 03 viên thuốc lắc, H báo giá 2.050.000 đồng. D1 đồng ý và yêu cầu H giao đến nhà nghỉ Thịnh Thành 2, đường Yết Kiêu, phường Phủ Hà, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tiền Taxi do D1 trả thì H đồng ý bán. D1 gửi định vị vị trí cho H và số điện thoại liên lạc là 0867440987. H nói D giao ma túy cho D1 và gửi định vị vị trí qua Zalo cho D và bảo rằng “khi đến nơi gọi lại cho H để gọi khách ra nhận” và nói cho D biết số tiền bán ma túy là 2.200.000 đồng. Sau đó, H đưa cho D một gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có một gói nylon chứa 03 viên thuốc lắc hình quả lựu đạn màu xám (Ký hiệu M1) và 01 gói nylon chứa một chầm ma túy hàng khay (Ký hiệu M2), H gọi Taxi chở D đi giao ma túy cho D1. Đến nơi khi D đang đứng chờ để giao ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D và H tại khu phố 8, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, phát hiện tạm giữ, gồm: 01 gói nylon dạng miệng khếp dính viên màu đỏ chứa 03 viên nén màu xám hình quả lựu đạn nghi là chất

ma túy (*Ký hiệu M3*); 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh lá cây chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (*Ký hiệu M4*); 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh lá cây chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (*Ký hiệu M5*); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: Bộ thứ nhất gồm 01 chai nước khoáng hiệu AQUAFINA nắp màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh bên trong nỏ thủy tinh dính chất màu nâu- trắng nghi là ma túy (*Ký hiệu M6*); Bộ thứ hai gồm 01 chai nhựa hình quả bầu nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh bên trong nỏ thủy tinh dính chất màu nâu- trắng nghi là chất ma túy (*Ký hiệu M7*); 02 nỏ thủy tinh bên trong nỏ thủy tinh dính chất màu nâu- trắng nghi là chất ma túy (*Ký hiệu M8*); 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh dương bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (*Ký hiệu M9*); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER bên trong có 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh dương chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (*ký hiệu M10*); 01 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu cắt nhọn, bên trong phần đầu cắt nhọn dính chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (*Ký hiệu M11*); 01 cân tiểu li, 01 quẹt gas, 50 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ, 20 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh dương (chưa qua sử dụng); 01 thẻ ngân hàng Sacombank.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể người kết quả: D và H đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, ngày 19/6/2024, H chuyển khoản cho D 3.000.000 đồng để D liên hệ với Ngọc (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy đá, với giá 2.600.000 đồng. D chuyển tiền vào tài khoản Momo của Ngọc còn ma túy sẽ gửi qua nhà xe. H là người đi nhận ma túy đem về đưa cho D phân chia ra thành 03 bịch. Một bịch D đưa cho H tự cất giấu trong thùng cattong ở góc nhà trên gác, một bịch D tự cất giấu trong vỏ gói thuốc lá hiệu SAIGON SILVER để trên đầu tủ lạnh. Bịch còn lại H, D mỗi người lấy sử dụng một mình cho đến hết. H và D khai nhận mục đích tàng trữ đối với số ma túy đá trên là để mỗi người tự sử dụng, không nhằm mục đích mua bán.

Tại Kết luận giám định số 381/2024/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, kết luận:

+ *Các viên nén màu xám trong các mẫu ký hiệu M1, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA. Khối lượng của mẫu M1 là 1,6273 gam; M3 là 1,6344 gam;*

+ *Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M2, M4, M5 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, lần lượt: M2 có khối lượng 0,3147 gam; M4 có khối lượng 0,3075 gam; M5 có khối lượng 0,3309 gam;*

+ *Chất màu nâu- trắng bám dính trong ống thủy tinh của các mẫu ký hiệu M6, M7, M8 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.*

+ *Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M9, M10 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, lần lượt: M9 có khối lượng 1,4346 gam; M10 có khối lượng 0,6296 gam;*

+ *Chất bột màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa của mẫu ký hiệu M11 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng.*

Hoàn lại đối tượng sau giám định:

+ Tinh thể, viên nén, chất màu nâu- trắng và chất bột trong các mẫu ký hiệu M1 đến M11 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại 02 nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ Hoàn lại 02 chai nhựa gắn ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu M6, M7; 02 ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu M8 và 01 đoạn ống nhựa trong mẫu ký hiệu M11 sau giám định.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSPRTC ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Đỗ Thị Mỹ H, Ngô Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Mỹ H, Ngô Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Mỹ H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Mỹ H từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

4. Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

5. Về biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

01 hộp giấy bên ngoài ghi “Vụ 381-GT/2024 hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: 02 chai nhựa gắn ống thủy tinh trong các mẫu M6, M7, 02 ống thủy tinh trong mẫu M8; 01 đoạn ống nhựa trong mẫu M11” bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 381 ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Khánh Hòa.

01 gói niêm phong bên trong có 01 bịch nylon dạng túi xách chứa 50 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ và 20 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh dương chưa qua sử dụng; 01 quẹt ga đã tháo phần đầu được gắn một đoạn ống quần bằng giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu vàng đồng, 01 đoạn ống nhựa màu đen một đầu cắt nhọn.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen gắn sim mobiphone 0799976739, số IMEI 352871474317532 của Đỗ Thị Mỹ H.

01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim 0899727398, mật khẩu màn hình 6742, số IMEI 1: 860870073650702/10, số IMEI 2: 860870073650710/10 của Ngô Văn D.

- Buộc các bị cáo H, Duy phải giao nộp số tiền 5.900.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng:

bị cáo H: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện chăm sóc các con nhỏ.

bị cáo D: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2024 đến ngày 26/6/2024, trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo Đỗ Thị Mỹ H và Ngô Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Bán cho Đào Văn S 01 lần, thu được số tiền 1.400.000 đồng; bán cho Lê Thị Mai Đ 02 lần, thu được số tiền 4.500.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành D1, 01 lần thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.900.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang, khám xét là 3,2617 gam ma túy loại MDMA; 0,9531 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra, bị cáo H, Duy còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,0642 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo H, Duy về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội. Đây là vụ đồng phạm, đối với tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo H tham gia với vai trò chủ mưu, khởi xướng trực tiếp thực hiện hành vi liên hệ giao dịch mua bán ma túy cho nhiều người nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo D. bị cáo D thống nhất bàn bạc với bị cáo H về việc mua ma túy để bán kiếm lời, bị cáo trực tiếp đi giao và nhận tiền bán ma túy do đó hành vi của bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nên phải chịu mức án thấp hơn bị cáo H. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vai trò, hành vi của các bị cáo là ngang nhau, nên chịu mức án tương đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo H có nhân thân xấu.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ngoài ra các bị cáo tự khai ra những lần bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết tự thú đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp giấy bên ngoài ghi “Vụ 381-GT/2024 hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: 02 chai nhựa gắn ống thủy tinh trong các mẫu M6, M7, 02 ống thủy tinh trong mẫu M8; 01 đoạn ống nhựa trong mẫu M11” bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 381 ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Khánh Hòa. Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 bịch nylon dạng túi xách chứa 50 gói nylon dạng miệng khếp dính viền màu đỏ và 20 gói nylon dạng miệng khếp dính viền màu xanh dương chưa qua sử dụng; 01 quẹt gas đã tháo phần đầu được gắn một đoạn ống quấn bằng giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu vàng đồng, 01 đoạn ống nhựa màu đen một đầu cắt nhọn. Đây là ma túy, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen gắn sim mobiphone 0799976739, số IMEI 352871474317532 của Đỗ Thị Mỹ H. Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim 0899727398, mật khẩu màn hình 6742, số IMEI 1: 860870073650702/10, số IMEI 2: 860870073650710/10 của Ngô Văn D. Đây là điện thoại của các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 thẻ Ngân hàng Sacombank số thẻ 5174160042881756 tên NGUYEN THI HUE số tài khoản 050140806258. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Huệ. Quá trình điều tra xác định đồ vật, tài sản trên không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huệ là có cơ sở.

- Đối với số tiền 5.900.000 đồng do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước là có căn cứ, chia phần mỗi bị cáo có nghĩa vụ phải nộp là 2.950.000 đồng.

[6] Đối với Đặng Vũ Phi H1 (sinh năm 2001, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh), sống ở khu vực tỉnh Bình Dương đã bán ma túy loại Ketamine và MDMA cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, H1 vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Đối với hành vi bán ma túy giữa H1 và H đều xảy ra trên địa bàn huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã tách hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra trong tháng 6 trên địa bàn huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận” chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước để tiến hành điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Ngọc đã bán ma túy loại Methamphetamine cho D. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đ, D và H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở. S, D1 có kết quả xét nghiệm chất ma túy là âm tính nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Ngoài ra, bị cáo D còn khai nhận bán ma túy cho những người có tài khoản Zalo tên “Duy, Khang, Bé Bơ, Bé Mơ, Lê Thọ, Bột”. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Võ Thị Nguyên T là chủ nhà trọ, bà T không biết H và D sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy tại nhà trọ của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với người tên Q đã nhận ma túy của D giúp cho Sang. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vưu Thế V là tài xế taxi chở D đi bán ma túy cho D1. Quá trình điều tra xác định V không biết việc D đi giao ma túy, không liên quan đến việc mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thị Mỹ H, Ngô Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Mỹ H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đỗ Thị Mỹ H phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Ngô Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy bên ngoài ghi “Vụ 381-GT/2024 hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: 02 chai nhựa gắn ống thủy tinh trong các mẫu M6, M7, 02 ống thủy tinh trong mẫu M8; 01 đoạn ống nhựa trong mẫu M11” bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 381 ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Khánh Hòa. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Khánh Hòa. Chữ ký và họ tên của Nguyễn Hương Thảo, Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Khắc Huy, Dương Thành Nhân.

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 bịch nylon dạng túi xách chứa 50 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ và 20 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh dương chưa qua sử dụng; 01 quẹt ga đã tháo phần đầu được gắn một đoạn ống quần bằng giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu vàng đồng, 01 đoạn ống nhựa màu đen một đầu cắt nhọn. Bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, chữ ký và họ tên của Trần Quang Trung, Phan Viết Toại, Trần Ngọc Huy, Ngô Văn D, Đỗ Thị Mỹ H.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen gắn sim mobiphone 0799976739, số IMEI 352871474317532.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim 0899727398, mật khẩu màn hình 6742, số IMEI 1: 860870073650702/10, số IMEI 2: 860870073650710/10.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm).

- Buộc bị cáo Đỗ Thị Mỹ H, Ngô Văn D mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Thị Mỹ H, Ngô Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2025)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu